

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SON TỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 117 /BC-UBND

Son Tinh, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
Về việc công khai số liệu thu - chi ngân sách quý I/2020

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4960/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ tình hình thực hiện thu - chi ngân sách quý I/2020, UBND huyện Sơn Tịnh thông báo công khai số liệu thu chi ngân sách quý I/2020 của huyện.

(Theo biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là báo cáo về việc công khai số liệu thu - chi ngân sách quý I/2020, giao Văn phòng huyện thực hiện công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài chính - KH huyện;
- CVP, các PVP;
- BBT Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

Kebl

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tạ Công Dũng



THUYẾT MINH

Báo cáo công khai số liệu thu - chi ngân sách quý I/2020

(Kèm theo Báo cáo số 117/BC-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2020 của UBND huyện Sơn Tịnh)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4960/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ tình hình thực hiện thu - chi ngân sách quý I/2020, UBND huyện Sơn Tịnh thông báo công khai số liệu thu chi ngân sách quý I/2020 của huyện như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 46.906 triệu đồng, đạt 31,96% so với dự toán năm 2020, so với cùng kỳ năm trước đạt 64,6%.

2. Thu ngân sách huyện, xã hưởng:	26.206 triệu đồng
<i>Trong đó:</i> - Ngân sách huyện, xã hưởng theo tỷ lệ %:	9.522 triệu đồng
- Ngân sách huyện hưởng, xã hưởng 100%:	16.684 triệu đồng

3. Tổng chi ngân sách địa phương: 113.452 triệu đồng, đạt 27,37% so với dự toán năm 2020, so với cùng kỳ năm trước đạt 123,66%.

<i>Trong đó:</i> - Chi đầu tư phát triển:	35.963 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	59.787 triệu đồng
- Chi bổ sung ngân sách cấp dưới:	17.702 triệu đồng

Trên đây là thuyết minh báo cáo công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách quý I/2020 của UBND huyện Sơn Tịnh./.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 117/BC-UBND ngày 17/4/2020 của UBND huyện Sơn Tịnh)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện quý I/2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	146.747	46.906	31,96	64,60
I	Thu cân đối NSNN	146.747	46.906	31,96	64,60
1	Thu nội địa	146.747	46.906	31,96	64,60
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	414.560	113.452	27,37	123,66
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	336.343	95.750	28,53	123,11
1	Chi đầu tư phát triển	53.797	35.963	66,85	209,71
2	Chi thường xuyên	275.497	59.787	21,21	98,62
3	Dự phòng ngân sách	7.049	0	0,00	0,00
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên	78.914	17.702	22,43	126,71
C	Chi từ các khoản thu quản lý qua NSNN	0			

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 117 /BC-UBND ngày 17/4/2020 của UBND huyện Sơn Tịnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện quý I/2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	146.747	46.906	31,96	64,60
I	Thu nội địa	146.747	46.906	31,96	64,60
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	1.000	300	30,00	100,00
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		12.205		278,65
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	43.525	13.719	31,52	117,01
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.500	5.424	154,97	206,86
5	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	1.500	2.509	167,27	576,78
6	Lệ phí trước bạ	27.720	6.439	23,23	147,01
7	Thu phí, lệ phí	2.922	810	27,72	50,63
8	Thuế nhà, đất	0	0		
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	0		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50		0,00	0,00
11	Thu tiền sử dụng đất	61.200	3.428	5,60	7,68
12	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.150	702	61,04	
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	0		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
15	Thu khác ngân sách	2.500	954	38,16	214,38
16	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.180	61	5,17	406,67
17	Thu các khoản đóng góp theo quy định	0	0		
18	Thu phạt ATGT+viện trợ+thanh lý	500	355	71,00	56,08
19	Thu hồi các khoản chi năm trước	0			0,00
20	Thu từ các khoản hoàn trả giữa các cấp ngân sách	0	0		0,00
21	Thu tiền bồi thường tài sản nhà nước	0	0		0,00
II	Các khoản thu để lại đơn vị chi	0	0		
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	139.721	26.206	18,76	41,63
1	Từ các khoản thu phân chia %	38.938	9.522	24,45	104,61
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	100.783	16.684	16,55	30,99



QUỐC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 117/BC-UBND ngày 17/4/2020 của UBND huyện Sơn Tịnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện quý I/2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	414.560	113.452	27,37	123,66
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	335.646	95.750	28,53	123,11
I	Chi đầu tư phát triển	53.797	35.963	66,85	209,71
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	19.417	15.963	82,21	157,29
2	Chi xây dựng CSHT bằng nguồn thu tiền sử dụng đất	34.380	15.000	43,63	300,00
3	Chi đầu tư phát triển khác	0	5.000		250,00
II	Chi thường xuyên	281.849	59.787	21,21	98,62
1	Chi quốc phòng	600	167	27,83	48,69
2	Chi an ninh	835	267	31,98	63,27
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	149.794	30.223	20,18	105,09
4	Chi sự nghiệp y tế	149	2.886	1.936,91	93,10
5	Chi Dân số và KHH gia đình	0	0		
6	Chi sự nghiệp công nghệ thông tin	406	0	0,00	
7	Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin	1.217	248	20,38	84,93
8	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	1.417	223	15,74	89,56
9	Chi sự nghiệp Thể dục - thể thao	590	45	7,63	81,82
10	Chi lương hưu và đảm bảo xã hội	28.740	8.353	29,06	112,95
11	Chi sự nghiệp kinh tế	56.552	1.089	1,93	118,89
12	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	3.070	0	0,00	
13	Chi quản lý hành chính nhà nước	28.506	15.303	53,68	84,88
14	Chi trợ giá mặt hàng chính sách	0	0		
15	Chi khác ngân sách	1.720	983	57,15	92,39
16	Chi thường xuyên khác (Hội đặc thù)	1.204	0	0,00	
17	Chi viện trợ	0	0		
18	Dự phòng	7.049	0	0,00	
19	Chi nộp trả NS cấp trên	0	0		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				
C	CHI BỔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	78.914	17.702	22,43	126,71
1	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới	5.759	10.933	189,84	344,30
2	Bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới	46.335	4.003	8,64	40,45
3	Bổ sung cân đối nguồn chênh lệch cải cách tiền lương	0	0		
4	Bổ sung có mục tiêu từ nguồn đầu giá đất	26.820	2.766	10,31	307,33
D	Chi từ các khoản thu quản lý qua NSNN	0	0		